

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/DS - ST
Ngày: 28 - 5 - 2018.
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phùng.

Ông Đoàn Văn Lắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST - DS, ngày 05 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST - DS, ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông Trần Văn Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 01 năm 2018.

Bị đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2017 của ông Trần Văn Đ và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của ông Trần

Văn Đ là ông Nguyễn Văn N trình bày: Vào năm 2016, ông Trần Văn Đ và ông Trần Văn B, bà Võ Thị Kim H có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc, nội dung ông Đ bán thức ăn cho ông B, bà H đến khi bán heo (khoảng 03 đến 04 tháng) thì ông B, bà H sẽ thanh toán tiền. Đến ngày 13 tháng 4 năm 2017 hai bên chốt nợ thì ông B, bà H còn nợ ông Đ số tiền 51.000.000 đồng. Đến ngày 12 tháng 10 năm 2017 Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre hòa giải tranh chấp giữa hai bên thì ông B, bà H thừa nhận còn nợ ông Đ 51.000.000 đồng và trả được 10.000.000 đồng, còn lại 41.000.000 đồng hai bên thỏa thuận mỗi tháng ông B, bà H sẽ trả cho ông Đ 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng ông B, bà H không thực hiện đúng thỏa thuận. Sau khi ông Đ khởi kiện tại Tòa án thì ngày 25 tháng 12 năm 2017A1 ông B, bà H có trả được 4.500.000 đồng, ngày 15 tháng 5 năm 2018D1 có trả được 2.000.000 đồng. Nay ông Đ yêu cầu ông B, bà H phải hoàn trả tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 34.500.000 đồng, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền yêu cầu ông B, bà H phải hoàn trả là 6.500.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn B, bà Võ Thị Kim H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có lời trình bày hay ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Trần Văn B, bà Võ Thị Kim H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn B, bà Võ Thị Kim H.

[2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền yêu cầu ông B, bà H phải hoàn trả là 6.500.000 đồng, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là tự nguyện nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền yêu cầu bị đơn phải hoàn trả là 6.500.000 đồng.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng sự việc ông Đ với ông B, bà H có thỏa thuận mua bán thức ăn gia súc với nhau và sự việc ông B, bà H còn nợ tiền mua thức ăn của ông Đ 41.000.000 đồng là sự việc có thật, được các bên thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Theo đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày thì sau khi nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thì bị đơn có trả được cho nguyên đơn số tiền 6.500.000 đồng, đối với bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không chứng minh là bị đơn đã trả xong tiền nợ cho nguyên đơn hay chưa, do đó Hội đồng xét xử xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua thức ăn gia súc là 34.500.000 đồng. Việc bị đơn không thanh toán đầy đủ tiền mua thức ăn của nguyên đơn là vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận giữa các bên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 430, 440 Bộ luật dân sự

năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Trần Văn B và bà Võ Thị Kim H phải hoàn trả cho nguyên đơn ông Trần Văn Đ số tiền 34.500.000 đồng là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ nộp án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Trần Văn B, bà Võ Thị Kim H phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải hoàn trả cho nguyên đơn là: 34.500.000 đồng x 5% = 1.725.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ đối với số tiền yêu cầu ông Trần Văn B, bà Võ Thị Kim H phải hoàn trả là 6.500.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Văn B, bà Võ Thị Kim H phải liên đới hoàn trả cho ông Trần Văn Đ số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 34.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc ông Trần Văn B, bà Võ Thị Kim H phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.725.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Trần Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.025.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx, ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thiện